

2. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học về HTQC

2.1. Giới thiệu chung

2.1.1. Mục tiêu của sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học về Học thông qua Chơi (gọi tắt là SHCM về HTQC):

Mỗi giáo viên đều cần không ngừng học tập để phát triển chuyên môn, trong đó HTQC là một nội dung có thể giúp giáo viên nâng cao năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học ở trường tiểu học. Giáo viên sẽ có cơ hội tập cùng đồng nghiệp để có thể có được những năng lực sau:



- ❖ Quan sát và cảm nhận được học sinh học tập có vui vẻ, thoải mái, tích cực hay không.
- ❖ Tìm được các cơ hội, giải pháp để học sinh được thoải mái, tích cực, giúp giờ học đạt được kết quả như mong muốn.
- ❖ Điều chỉnh được phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động phù hợp với học sinh qua việc chia sẻ và học tập từ đồng nghiệp.

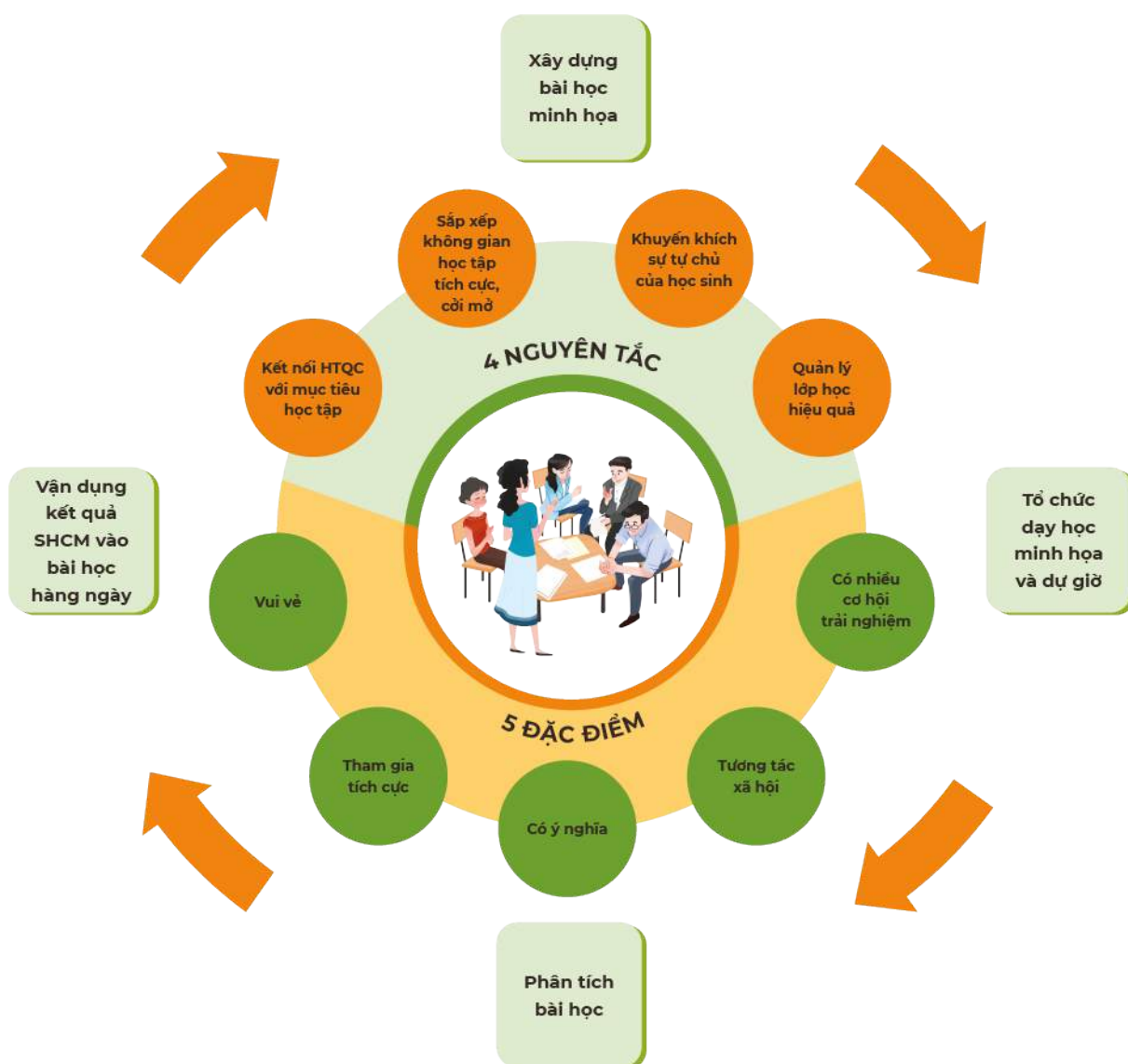
Các buổi SHCM về HTQC cần khuyến khích giáo viên trao đổi, chia sẻ ý kiến theo hướng tích cực, tôn trọng đồng nghiệp; đồng thời cần có tâm thế sẵn sàng tiếp nhận các ý kiến đóng góp; tích cực suy ngẫm và rút ra những bài học kinh nghiệm, những hiểu biết mới cho mình.

SHCM về HTQC góp phần tạo dựng mỗi nhà trường trở thành một cộng đồng học tập, trong đó học sinh, giáo viên được đảm bảo cơ hội học tập thực sự.

Để nhà trường trở thành cộng đồng học tập suốt đời, tất cả những thành viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cần có tinh thần học tập tích cực, cộng tác và mang tính suy ngẫm. Ngoài ra, họ cần tập trung vào học hỏi chuyên môn từ đồng nghiệp và từ việc tự học của bản thân. Sự tự chủ và dân chủ hóa các chính sách phát triển chuyên môn trong nhà trường sẽ góp phần thực hiện quyền học tập của học sinh và sự phát triển chuyên môn của giáo viên.

2.1.2. Các nguyên tắc lồng ghép HTQC vào SHCM theo nghiên cứu bài học

- ❖ Kế hoạch triển khai SHCM về HTQC phải là một phần trong kế hoạch năm học của nhà trường.
- ❖ SHCM về HTQC cần đảm bảo cơ hội học tập cho mọi học sinh, cơ hội phát triển chuyên môn cho giáo viên và xây dựng mỗi nhà trường thành cộng đồng học tập.
- ❖ Tuân thủ các kĩ thuật tổ chức thực hiện SHCM-NCBH theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT (công văn 1315/BGDĐT – GDTH ngày 16/4/2020).
- ❖ Trọng tâm chính của buổi SHCM về HTQC: tập trung nghiên cứu, phân tích việc học của học sinh khi áp dụng HTQC liên quan đến 4 nguyên tắc và 5 đặc điểm của HTQC.
- ❖ Tập hợp, ghi chép các chia sẻ, kinh nghiệm cần được thực hiện trong và sau khi thực hiện buổi SHCM.



Sơ đồ lồng ghép HTQC vào SHCM theo nghiên cứu bài học

2.2. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi

SHCM về HTQC cần tuân thủ các bước của tiến trình SHCM dựa trên nghiên cứu bài học đã được Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo CV số 1315/GDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020. Tài liệu này sẽ chỉ tập trung vào việc phân tích, làm rõ việc thực hiện 4 nguyên tắc và 5 đặc điểm của HTQC trong quá trình thực hiện các bước của SHCM theo NCBH.

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học về HTQC bao gồm các bước sau:

1. **Xây dựng bài học minh họa:** Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa về HTQC. Giáo viên dạy minh họa nghiên cứu chương trình và các tài liệu có liên quan, phối hợp với các giáo viên trong tổ để xây dựng bài học minh họa về HTQC.
2. **Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ:** Giáo viên thực hiện dạy học minh họa bài học có lồng ghép HTQC trên lớp, các giáo viên khác dự giờ quan sát lớp học theo các tiêu chí cho trước.

3. Phân tích bài học: Giáo viên cùng nhau suy ngẫm, thảo luận, chia sẻ phân tích bài học dựa trên thực tế quan sát được khi dự giờ về: hoạt động học của học sinh; tổ chức hoạt động cho học sinh; nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh. Trong đó, chú ý đến các nguyên tắc và đặc điểm của HTQC.

4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày: Dựa trên quan sát lớp học và kết quả phân tích bài học, giáo viên tích cực, chủ động áp dụng vào các bài học hàng ngày.



Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học về HTQC

Ngoài ra, các kinh nghiệm thực hành HTQC nên được tập hợp và chia sẻ rộng rãi trong và ngoài nhà trường.

Việc lồng ghép HTQC vào các buổi SHCM sẽ giúp giáo viên có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về HTQC, thực hành 5 đặc điểm và 4 nguyên tắc của HTQC. Giáo viên cùng nhau nghiên cứu, suy ngẫm và chia sẻ ý kiến để hoàn thiện thêm các kĩ thuật thực hành HTQC. Thực hiện HTQC có thể coi là một mục tiêu trong tất cả các buổi sinh hoạt chuyên môn ở nhà trường và diễn ra trong suốt năm học. Trong khi thiết kế và thực hiện KHBD, giáo viên cần tuân thủ theo 4 nguyên tắc và bám sát vào 5 đặc điểm của HTQC. Khi dự giờ/ quan sát lớp học cũng như thảo luận chia sẻ ý kiến, giáo viên cần tập trung vào các hoạt động, hành vi và cảm xúc của học sinh; xét xem các hoạt động dạy học có tuân thủ theo 4 nguyên tắc và 5 đặc điểm của HTQC hay không. Việc tuân thủ các nguyên tắc sẽ giúp thực hiện HTQC trên lớp đạt hiệu quả. Tùy theo thực tế bài dạy minh họa, mỗi buổi SHCM sẽ tập trung vào phân tích việc học của học sinh có liên quan đến một trong 4 nguyên tắc và 5 đặc điểm của HTQC. Do vậy, mỗi buổi SHCM có thể có những bài học về thực hiện một hoặc nhiều nguyên tắc của HTQC. Điều kiện quan trọng để thực hiện SHCM theo nghiên cứu bài học hiệu quả là giáo viên và CBQL phải biết cách thực hiện SHCM theo đúng kĩ thuật.

Khi xây dựng bài học minh họa, giáo viên có thể tự đặt các câu hỏi sau:

- » Các hoạt động áp dụng HTQC thiết kế trong bài học minh họa có kết nối với mục tiêu học tập của bài học không? Sự kết nối này được thể hiện như thế nào?
- » Hoạt động áp dụng HTQC có tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia và quan tâm đến những học sinh “cần sự giúp đỡ đặc biệt” không?
- » Sự tự chủ của học sinh nên được khuyến khích như thế nào? Học sinh được tham gia điều hành những hoạt động nào và ở mức độ nào?
- » Các đặc điểm của HTQC có được thể hiện trong thiết kế các hoạt động dạy học như thế nào? Các đặc điểm này có tác động như thế nào đến việc thiết kế các hoạt động tăng tính tự chủ của học sinh?
- » Các hoạt động áp dụng HTQC được thiết kế có phù hợp với thực tế lớp học và đối tượng học sinh không?



Khi tổ chức dạy học minh họa và dự giờ, giáo viên tập trung quan sát hoạt động áp dụng HTQC, chú ý vào việc học của học sinh và bám sát các câu hỏi gợi ý sau:

- » Mục tiêu học tập của các hoạt động áp dụng HTQC trong bài này là gì?
- » Hoạt động áp dụng HTQC có kết nối với mục tiêu học tập không? Sự kết nối được biểu hiện như thế nào?
- » Hoạt động áp dụng HTQC có phù hợp với học sinh không? Tình huống thực tế nào thể hiện điều đó?
- » Các hoạt động áp dụng HTQC đáp ứng được mục tiêu học tập ở mức độ nào?
- » Giáo viên có tạo cơ hội tham gia các hoạt động áp dụng HTQC cho mọi học sinh không?
 - Học sinh có hợp tác với bạn để thực hiện các hoạt động không? Hãy chỉ ra các biểu hiện cụ thể?
 - Mọi học sinh có được tham gia vào các hoạt động không? Nếu có học sinh không tham gia, giáo viên đã làm gì để khắc phục điều đó? Hãy chỉ ra các cách thức cụ thể mà giáo viên đã thực hiện?

- » Sự tự chủ của học sinh trong suốt quá trình thực hiện hoạt động áp dụng HTQC được thể hiện như thế nào?
 - Giáo viên có thực hiện sự hỗ trợ từng bước phù hợp với mức độ phát triển/khả năng của học sinh không?
 - Học sinh có thực hiện các hoạt động tự giác và tích cực không?
 - Học sinh tham gia điều hành những hoạt động nào?
- » Các sáng kiến, ý tưởng sáng tạo của học sinh trong giờ học có được khuyến khích và ghi nhận không?
 - Giáo viên có đặt các câu hỏi mở không? Những câu hỏi cụ thể đó là gì?
 - Học sinh đã đưa ra những ý tưởng cụ thể nào để giải quyết vấn đề?
 - Học sinh có được tự đề xuất và thử nghiệm các phương án giải quyết vấn đề không?
 - Giáo viên có trưng bày và giới thiệu các sản phẩm học tập của học sinh không?
- » Các đặc điểm của HTQC được thể hiện như thế nào trong giờ học minh họa? Và các đặc điểm này có mối liên hệ (tác động qua lại) như thế nào với việc khuyến khích tính tự chủ của học sinh?
 - Học sinh có vui vẻ trong tiết học không?
 - Học sinh có tham gia tích cực vào các hoạt động không?
 - Học sinh có tương tác với nhau trong hoạt động không?
 - Các hoạt động có tạo điều kiện cho học sinh được thử nghiệm các phương án/lựa chọn khác nhau không?
 - Nội dung hoạt động có ý nghĩa với học sinh không?



Lưu ý: 5 đặc điểm này có mức độ thể hiện khác nhau trong các hoạt động Học thông qua Chơi và không phải lúc nào cũng cần có đủ tất cả các đặc điểm trong một hoạt động. Khi trả lời các câu hỏi gợi ý trên cần đánh giá mức độ đạt được và đưa ra các bằng chứng minh họa.

*** Sử dụng Bảng kiểm HTQC (Phụ lục 2) trong quá trình dự giờ để việc quan sát đạt hiệu quả cao hơn.**

Khi phân tích bài học, Cán bộ điều hành cuộc thảo luận cần yêu cầu giáo viên tập trung suy ngẫm, chia sẻ và phân tích dựa trên những gì đã quan sát được ở giờ học minh họa, bám sát các câu hỏi gợi ý ở phần dự giờ.

- » Các hoạt động chơi trong bài học minh họa kết nối, liên kết với mục tiêu học tập của bài học như thế nào? Hãy chỉ ra các minh chứng cụ thể.
- » Làm thế nào để hoạt động áp dụng HTQC gắn kết với mục tiêu học tập của bài học hơn? Hãy gợi ý các cách làm khác.

- » Mức độ tham gia của học sinh trong các hoạt động áp dụng HTQC như thế nào?
- » Làm thế nào để mọi học sinh đều có cơ hội tham gia, đặc biệt là học sinh “cần được giúp đỡ đặc biệt”?
- » Học sinh thể hiện sự tự chủ trong các hoạt động áp dụng HTQC như thế nào?
- » Làm thế nào để học sinh chủ động và sáng tạo hơn trong các hoạt động áp dụng HTQC?
- » Các đặc điểm của HTQC được thể hiện như thế nào trong các hoạt động và có mối liên hệ như thế nào với việc khuyến khích sự tự chủ ở học sinh?
- » Làm thế nào để hoạt động áp dụng HTQC trong giờ học minh họa vừa rồi thể hiện rõ nét hơn các đặc điểm của HTQC?



Lưu ý: Người điều hành nên khuyến khích giáo viên chia sẻ, phân tích ý kiến cá nhân mình dựa trên những gì đã quan sát thấy. Dựa trên minh chứng, hình ảnh hoặc những ghi chép để trình bày và phân tích cụ thể; Lắng nghe ý kiến, chia sẻ phân tích với giáo viên dạy minh họa và các giáo viên phát biểu ý kiến. Khuyến khích giáo viên gợi ý giải pháp thay đổi phù hợp với đặc điểm học tập của học sinh và điều kiện thực tế.

Vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày

- » Đối với bài minh họa: Trên cơ sở các ý kiến trao đổi, giáo viên cần điều chỉnh những gì ở bài học minh họa để đảm bảo kết nối hoạt động chơi với mục tiêu học tập và đảm bảo hoạt động dạy học thể hiện rõ các đặc điểm của Học thông qua Chơi?
- » Đối với bài minh họa: Trên cơ sở các ý kiến trao đổi, giáo viên cần điều chỉnh những gì ở bài học minh họa để đảm bảo mọi học sinh được tham gia, được tự chủ trong giờ học và đảm bảo hoạt động dạy học thể hiện rõ các đặc điểm của Học thông qua Chơi?
- » Đối với bài học mới: Giáo viên cần vận dụng những ý kiến đã thảo luận/trao đổi nào để xây dựng các bài học mới, đảm bảo kết nối hoạt động chơi với mục tiêu học tập, đảm bảo hoạt động dạy học thể hiện rõ các đặc điểm của HTQC?

2.3. Tập hợp các bài học kinh nghiệm thực hành Học thông qua Chơi

Mục đích của hoạt động này nhằm tập hợp, lưu trữ những kinh nghiệm của giáo viên khi thực hiện HTQC; chia sẻ rộng rãi trong và ngoài nhà trường, giúp giáo viên áp dụng HTQC một cách hiệu quả.

Hồ sơ lưu trữ có thể bao gồm:

- ❖ Biên bản các buổi SHCM, trong đó ghi chép lại các ý kiến đã chia sẻ cụ thể về từng nguyên tắc HTQC, đặc điểm HTQC
- ❖ Các bài học minh họa đã được chỉnh sửa sau SHCM
- ❖ Các hoạt động áp dụng HTQC đã được giáo viên áp dụng trên lớp: mô tả hoạt động, cách thức thực hiện và bài học kinh nghiệm.

Các tài liệu trên có thể lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc tài liệu in để mọi giáo viên trong nhà trường đều có thể truy cập và tiếp cận. Những tài liệu này nên giao cho thư viện nhà trường quản lý.

2.4. Ví dụ về tổ chức Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi

Bước 1. Chuẩn bị bài học minh họa

- ❖ **Mục tiêu SHCM:** Lồng ghép học thông qua chơi trong dạy học Toán.
- ❖ **Nội dung:** Nghiên cứu bài học “Bảng nhân 5” ở lớp 2, có sử dụng HTQC trong các hoạt động dạy học.
- ❖ Phân công giáo viên/nhóm giáo viên chuẩn bị KHBD và giáo viên dạy minh họa. Khi thiết kế các hoạt động trong bài học, chú ý lồng ghép các nội dung học thông qua chơi: các nguyên tắc (kết nối HTQC với mục tiêu học tập, khuyến khích sự tự chủ của học sinh, quản lý lớp học hiệu quả, tạo không gian lớp học cởi mở), các đặc điểm (vui vẻ, có ý nghĩa, tương tác xã hội, tham gia tích cực, cơ hội trải nghiệm). Trong khi thiết kế KHBD, giáo viên có thể sử dụng bảng kiểm HTQC để đảm bảo các hoạt động được thực hiện theo đúng các nguyên tắc của HTQC và có các đặc điểm của HTQC.

1. Yêu cầu cần đạt:

1.1. Phẩm chất:

- ❖ **Trung thực:** Thực hiện đầy đủ yêu cầu của giáo viên.
- ❖ **Chăm chỉ:** Hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- ❖ **Trách nhiệm:** Có ý thức trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao thông qua làm việc cá nhân và nhóm.

2. Năng lực:

- ❖ **Năng lực chung:**
 - Tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị đồ dùng học tập cần thiết.
 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các nhiệm vụ theo yêu cầu.

❖ **Năng lực đặc thù:**

- Tư duy và lập luận toán học: Đọc hiểu yêu cầu đề của bài toán; tạo lập được bảng nhân 5.
- Giao tiếp toán học: Trao đổi cùng bạn về các phép tính trong bảng nhân 5.

2. Đồ dùng dạy học

- ❖ **Giáo viên:** Các tấm bìa tròn, bảng nhóm, câu hỏi, rô dựng câu hỏi, phiếu bài tập, tờ lịch.
- ❖ **Học sinh:** Bút màu, giấy trắng, các tấm bìa tròn.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Phân tích, giải thích
Hoạt động khởi động * Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh trong việc đếm dãy số cách đều 5 đơn vị, dẫn dắt vào bài mới. * Cách tiến hành: » Mỗi cái vỗ tay của giáo viên tương ứng với 5, học sinh chú ý lắng nghe và viết tổng từ số lần vỗ tay của giáo viên vào bảng con. Ví dụ, giáo viên vỗ tay 2 cái, đáp án tương ứng sẽ là $5+5 = 10$. » Học sinh lắng nghe và đưa ra đáp án. Nếu trả lời đúng, học sinh đó có thể tiếp tục vỗ tay và mời một bạn khác trả lời. (<i>Lưu ý: giáo viên nên giới hạn số lần vỗ tay không quá 10</i>) » Sau 5-6 lượt, giáo viên sẽ tổng kết lại và dẫn dắt vào bài học mới.	Loại hình Học thông qua Chơi: Trò chơi Đặc điểm: » Tạo sự vui vẻ: Học sinh vỗ tay cùng nhau và cùng cô tạo không khí vui vẻ, hào hứng. » Có ý nghĩa: Giáo viên nêu vấn đề vào bài học; huy động kiến thức đã có về phép cộng. » Tham gia tích cực: Tất cả học sinh đều tham gia, phải chú ý, tập trung để có đáp án đúng. » Có nhiều cơ hội thử nghiệm: Học sinh tiến hành nhiều lượt chơi khác nhau.
Hoạt động khám phá kiến thức mới * Mục tiêu: Tạo lập bảng nhân 5 và nhận xét đặc điểm để ghi nhớ bảng nhân 5. * Cách tiến hành: Hoạt động 1 » Giáo viên đưa 1 tấm bìa có 5 chấm tròn. Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát dựa trên đồ dùng trực quan để trả lời các câu hỏi sau: » Tấm bìa có mấy chấm tròn? » Các chấm tròn được lấy mấy lần?	Học thông qua hướng dẫn chi tiết, cụ thể của giáo viên

- » Lập phép nhân tương ứng
- » Giáo viên mời một số học sinh trả lời kết quả.
- » Giáo viên kết luận: 5 được lấy 1 lần, ta có phép nhân: $5 \times 1 = 5$
- » Giáo viên đưa 2 tấm bìa có 5 chấm tròn.
- » Giáo viên đặt câu hỏi: 5 chấm tròn được lấy mấy lần?
- » Giáo viên mời 1-2 học sinh đưa ra phép nhân tương ứng
- » Giáo viên kết luận: 5 được lấy 2 lần, ta có phép nhân: $5 \times 2 = 10$

Hoạt động khám phá kiến thức mới (tiếp theo)

Hoạt động 2: Tổ chức hoạt động thi đua tiếp sức giữa các nhóm: **“Chạy nhanh đáp đúng”**.

*** Cách thức tiến hành:**

Mỗi nhóm hoàn thành bảng nhân 5 vào bảng nhóm của mình sau đó đưa cho giáo viên xem. Nếu đã được giáo viên xác nhận hoàn thành bảng nhân 5, lần lượt mỗi bạn trong nhóm sẽ chạy đến vị trí câu hỏi của nhóm mình và chọn 1 câu hỏi bất kì liên quan đến bảng nhân 5 (học sinh có thể tới trả lời trực tiếp với giáo viên hoặc quay về thảo luận với nhóm trước rồi tới gặp giáo viên trả lời). Nếu học sinh trả lời đúng, bạn tiếp theo trong nhóm có thể tiếp tục đi lấy câu hỏi tiếp theo. Cứ như vậy cho đến khi trả lời hết các câu hỏi của nhóm mình. Nhóm hoàn thành bảng nhân 5 và trả lời đúng hết các câu hỏi đầu tiên là nhóm chiến thắng. Giáo viên điều phối để các thành viên của các nhóm nếu cùng chạy đến giáo viên thì sẽ phải chờ đợi bốc thăm và trả lời theo thứ tự.

- » Danh sách các câu hỏi:

 1. Nhận xét các thừa số đầu tiên trong bảng nhân 5.
 2. Nhận xét các thừa số thứ hai trong bảng nhân 5.
 3. Nhận xét kết quả của các phép tính liên tiếp trong bảng nhân 5.
 4. Các kết quả trong bảng nhân 5 có gì đặc biệt?

Các loại hình Học thông qua Chơi: Chơi có định hướng

Đặc điểm:

- » **Tạo sự vui vẻ:** Học sinh thi đua cùng nhau tạo không khí vui vẻ, hào hứng.
- » **Có ý nghĩa:** Học sinh có cơ hội phát triển năng lực quan sát, tư duy toán học, kỹ năng hợp tác nhóm cho học sinh.
- » **Tham gia tích cực:** Tất cả học sinh đều tham gia, phải chú ý, tập trung để có đáp án đúng.
- » **Có nhiều cơ hội thử nghiệm:** Học sinh có thể lặp lại câu hỏi nếu chưa có đáp án đúng, học sinh có thể trả lời cá nhân hoặc có bạn cùng giúp sức
- » **Tương tác xã hội:** Học sinh hợp tác với bạn để hoàn thành các câu hỏi.

5. Hãy đọc chính xác 5 phép tính bất kì trong bảng nhân 5.

Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động, nhấn mạnh các nội dung của bài học.

Hoạt động luyện tập, thực hành

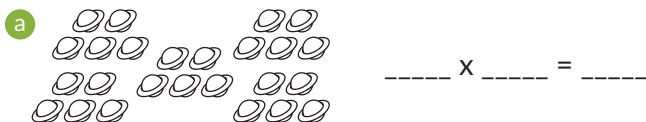
***Mục tiêu:** Học sinh áp dụng bảng nhân 5 để giải và hoàn thành các bài tập theo trạm.

*** Cách thức tiến hành:**

- » Giáo viên chia lớp thành 5 trạm, mỗi trạm là một bài tập liên quan đến bảng nhân 5. Mỗi nhóm sẽ hoàn thành nhiệm vụ ở trạm được chỉ định trong 3-4 phút. Hết thời gian các nhóm di chuyển qua khu vực của bài tập tiếp theo theo chiều kim đồng hồ. Cứ như vậy cho đến khi các nhóm hoàn thành đủ các bài tập. Giáo viên phát mỗi học sinh một tấm giấy nhỏ có ghi tên 4 trạm chơi. Khi học sinh hoàn thành trạm chơi nào thì tự lấy bút đánh dấu hoàn thành trạm chơi đó.
- » Các nhiệm vụ tại các trạm như sau:

Trạm 1: Viết phép nhân tương ứng với hình:

Ví dụ:



Loại hình Học thông qua Chơi: Chơi có định hướng

Đặc điểm:

- » **Tạo sự vui vẻ:** Học sinh trải nghiệm các hoạt động khác nhau, không nhàm chán.
- » **Có ý nghĩa:** Học sinh có cơ hội phát triển năng lực toán học, kỹ năng hợp tác nhóm cho học sinh.
- » **Tham gia tích cực:** Tất cả học sinh đều tham gia, phải chú ý, tập trung để có các đáp án đúng và hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian cho phép.
- » **Có nhiều cơ hội thử nghiệm:** Học sinh tham gia nhiều trạm, các nhiệm vụ luyện tập khác nhau nhưng cùng hướng đến việc rèn kỹ năng tính với bảng nhân 5.
- » **Tương tác xã hội:** Học sinh hợp tác với bạn để hoàn thành các nhiệm vụ.

Trạm 2: Tìm mật mã bằng cách hoàn thành các phép tính nhân:

Ví dụ:

$5 \times 5 =$ _____	■	5	P
$5 \times 8 =$ _____	■	10	C
$5 \times 2 =$ _____	■	15	Ậ
$5 \times 6 =$ _____	■	25	H
$5 \times 3 =$ _____	■	30	T
$5 \times 1 =$ _____	■	40	Ợ

Trạm 3: Hoàn thành phép nhân và trang trí mặt đồng hồ

Ví dụ:



- » Sản phẩm của bài tập này sẽ được trưng bày và sử dụng tiếp tục cho bài “Xem đồng hồ”)

Trạm 4: Giải toán:

Học sinh quan sát tờ lịch và nhận xét trong tháng đó có mấy tuần:

Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28

Nêu tình huống: Mỗi tuần chúng ta đi học 5 ngày. Hỏi trong tháng đó chúng ta đi học bao nhiêu ngày?

- » Sau khi các nhóm đã hoàn thành, giáo viên cho trưng bày các bài tập của các nhóm và sửa bài (nếu có lỗi sai).

Trạm 5:

Mỗi học sinh sẽ có 4 thẻ chơi được phát ngẫu nhiên, mặt ghi số úp xuống, trên mỗi thẻ ghi các số là kết quả của phép nhân 5 như 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35...100. Học sinh có thẻ chứa số 5 sẽ bắt đầu đặt xuống trước, học sinh có các số kế tiếp là kết quả của phép nhân 5 sẽ lần lượt đặt tiếp theo cho đến khi 1 thành viên nào đó hết thẻ đầu tiên thì là người chiến thắng. Tùy số lượng học sinh, trung bình 2-3 học sinh/lượt chơi.

Giáo viên ghi nhận kết quả tại các trạm chơi.

Tổng kết, củng cố, dặn dò

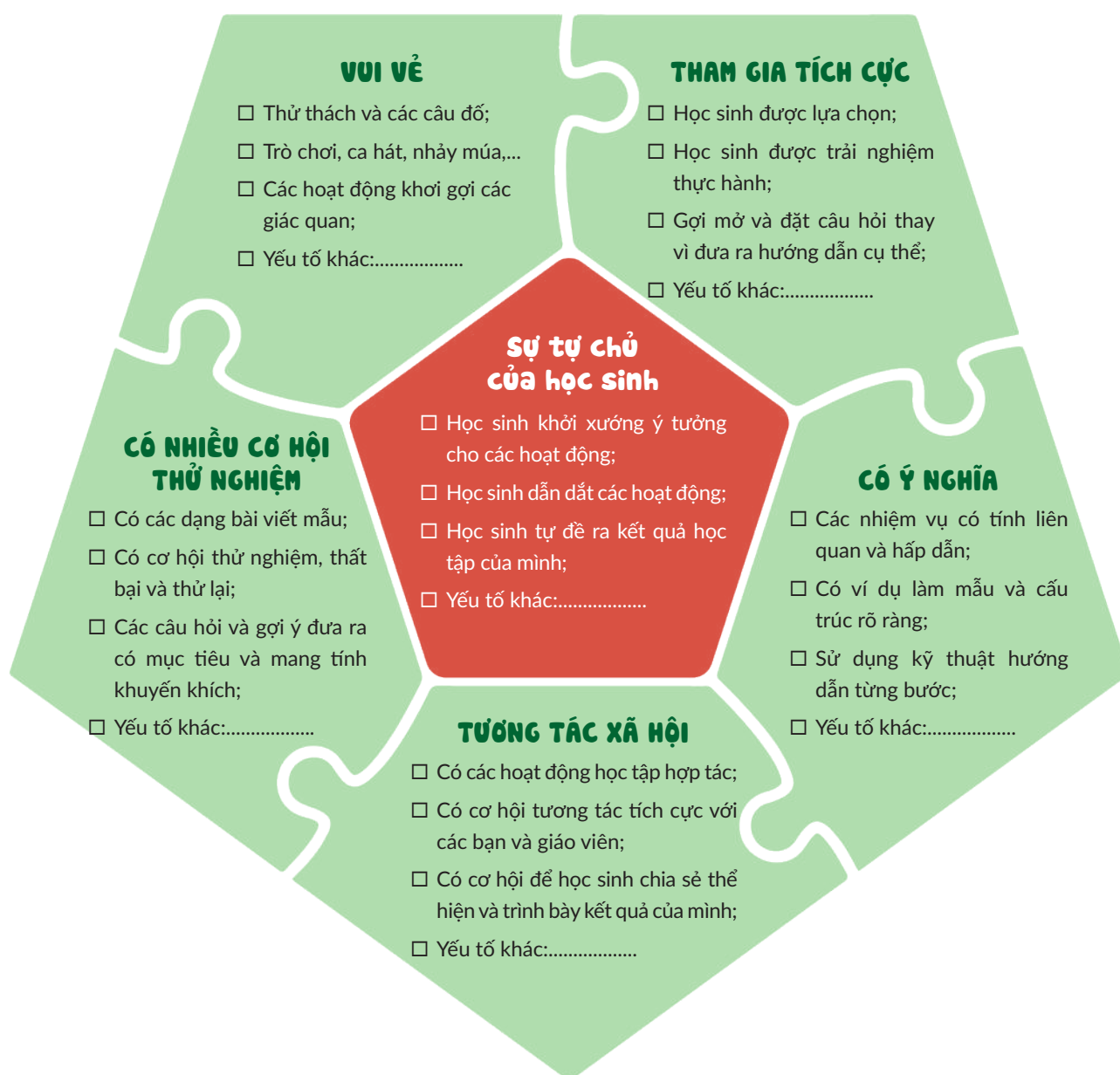
- » Bài học hôm nay các em học được những gì?
- » Các em đã thuộc bảng nhân 5 chưa?
- » Trong các trạm chơi, các em thấy nhiệm vụ nào dễ nhất, nhiệm vụ nào khó nhất? Vì sao?
- » Về nhà tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bảng nhân 5, viết vào vở tình huống và đặt câu hỏi phù hợp sau đó chia sẻ với các bạn.

KHBD được tổ chức cho học sinh lớp 2 môn Toán. Bài học được thiết kế hướng tích hợp liên môn theo hình thức môn Toán là môn chủ đạo. Mục tiêu chính của bài dạy hướng đến tạo lập và áp dụng bảng nhân 5 và hỗ trợ cho bài học tiếp theo (Xem đồng hồ), các môn học đóng vai trò là môn công cụ hỗ trợ việc hình thành và phát triển năng lực toán học cho học sinh như môn Mĩ thuật (tô màu và trang trí mặt đồng hồ), môn Tiếng Việt (thuật lại việc được tham gia và luyện tập đặt câu hỏi).

Bước 2. Tiến hành bài học minh họa/dự giờ

- ❖ Chuẩn bị trước khi dự giờ (xem nội dung bài học, Bảng kiểm HTQC, máy quay phim/máy ảnh).
- ❖ Quan sát có suy ngẫm, tập trung vào các hoạt động của học sinh, ghi chép lại các tình huống trong giờ dạy.
- ❖ Sử dụng Bảng kiểm HTQC.

Đánh dấu các yếu tố thể hiện trong các hoạt động



Dựa trên phân tích vừa thực hiện:	Không có	Một ít	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều	Ghi chú
CÓ Ý NGHĨA thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?				x		
TƯƠNG TÁC XÃ HỘI thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?				x		
THAM GIA TÍCH CỰC thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?				x		
CÓ NHIỀU CƠ HỘI TRẢI NGHIỆM thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?				x		
VUI VẺ thể hiện trong kế hoạch/ hoạt động này như thế nào?				x		
SỰ TỰ CHỦ của học sinh thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?			x			

Bước 3. Suy ngẫm/Thảo luận chia sẻ

Kết nối với mục tiêu học tập

- ❖ Các hoạt động chơi trong bài học minh họa kết nối, liên kết với mục tiêu học tập của bài học như thế nào? Hãy chỉ ra các minh chứng cụ thể (*các hoạt động đều đã liên kết được với mục tiêu học tập – đều hướng đến việc xây dựng bảng nhân 5 và vận dụng bảng nhân 5 vào các tình huống thực tiễn*).
- ❖ Làm thế nào để hoạt động áp dụng HTQC gắn kết với mục tiêu học tập của bài học hơn? Hãy gợi ý các cách làm khác. (*Trong hoạt động thực hiện ở trạm 3, cần viết sẵn thêm kết quả ở vị trí số 11 trên đồng hồ, vì học sinh không học phép nhân 5×11 trong bài này*).

Khuyến khích sự tự chủ

- ❖ Mức độ tham gia của học sinh trong các hoạt động áp dụng HTQC như thế nào? (Học sinh đều hào hứng, tích cực và chủ động tham gia vào các hoạt động).
- ❖ Làm thế nào để mọi học sinh đều có cơ hội tham gia, nhất là học sinh “cần được giúp đỡ đặc biệt”? (Giáo viên sẽ quan sát để hỗ trợ các nhóm, ví dụ như trong hoạt động hình thành kiến thức thứ hai, học sinh lần lượt viết kết quả của phép nhân, bạn nào cũng có cơ hội được tham gia. Tuy nhiên trong hoạt động theo trạm (trạm 2, 3, 4), có thể các học sinh khá hơn trong nhóm sẽ có câu trả lời nhanh hơn, và các bạn kém hơn sẽ không còn cơ hội thực hành – do đó giáo viên cần quan sát và yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm thực hành một yêu cầu nhỏ trong trạm).
- ❖ Học sinh thể hiện sự tự chủ trong các hoạt động áp dụng HTQC như thế nào? (Trong mỗi hoạt động, học sinh đều được tự thực hiện nhiệm vụ, chẳng hạn tự tìm và viết quả các phép nhân trong bảng nhân 5).

Quản lý lớp học hiệu quả

- ❖ Giáo viên có quản lý, bao quát được các hoạt động của học sinh trong lớp không? (Ở hoạt động khởi động và hình thành kiến thức mới, giáo viên bao quát tốt hơn. Tuy nhiên, ở một số hoạt động như hoạt động ở trạm 5 – đặt liên tiếp các tấm thẻ theo thứ tự, đôi khi do học sinh xếp thẻ nhanh nên giáo viên không quan sát kịp (vì giáo viên đang hướng dẫn ở trạm khác), do đó giáo viên không biết trước đó có học sinh nào đặt sai thứ tự rồi được các bạn khác nhắc và đổi lại thẻ hay không).
- ❖ Trong khi học sinh tham gia các hoạt động áp dụng HTQC, giáo viên có chọn vị trí phù hợp để quan sát không, có liên tục di chuyển để giám sát và hỗ trợ cho học sinh khi cần không? (giáo viên đã chọn vị trí đứng phù hợp).
- ❖ Giáo viên có tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm hiệu quả không? (Hoạt động ở các nhóm khá hiệu quả, học sinh đều hoàn thành các nhiệm vụ của mình).
- ❖ Giáo viên có quan tâm đến các học sinh có nhu cầu đặc biệt không? (Giáo viên có quan tâm đến học sinh ở các nhóm, ví dụ có học sinh còn chậm nhưng thích được khen thì giáo viên đã động viên và khuyến khích kịp thời để học sinh có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập cùng các bạn trong nhóm).



Sắp xếp không gian học tập tích cực, cởi mở

- ❖ Cách bố trí không gian, chỗ ngồi trong lớp có linh hoạt và các đồ dùng chuẩn bị có phù hợp với mục tiêu bài học và hoạt động áp dụng HTQC không? (Giáo viên đã sắp xếp bàn ghế thành từng nhóm để thuận tiện cho việc tổ chức hoạt động trong tiết học; Đồ dùng học tập trong tiết học được để trên một số bàn ở góc để giáo viên có thể thuận tiện trong việc sử dụng; Giáo viên đã chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập cho các hoạt động. Trong tiết học này, mỗi hoạt động đều cần chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học khác nhau và giáo viên đã chuẩn bị rất đầy đủ).
- ❖ Học sinh có được tham gia vào sắp xếp lớp học và các góc học tập trong lớp không? Biểu hiện cụ thể? (Trước đó, giáo viên và học sinh đã cùng nhau sắp xếp lại không gian lớp học. Giáo viên đã hướng dẫn trước để các bạn học sinh biết cách sử dụng không gian học tập trong các hoạt động, đặc biệt là ở hoạt động thực hiện theo trạm).
- ❖ Học sinh thực hiện hoạt động áp dụng HTQC như thế nào trong các góc học tập? Giáo viên hay học sinh điều khiển, quản lý các góc học tập? (Giáo viên phân công học sinh điều khiển, quản lý khi thực hiện hoạt động trong các góc học tập theo nhóm, tuy nhiên giáo viên vẫn chủ động bao quát các hoạt động này để hỗ trợ học sinh khi cần thiết).
- ❖ Sản phẩm của học sinh có được trưng bày/giới thiệu trong lớp học không? (Sản phẩm của các nhóm đều được trưng bày, giới thiệu sau mỗi hoạt động. giáo viên đã bố trí sẵn các vị trí để có thể trưng bày).



Các đặc điểm của Học thông qua Chơi

- ❖ Học sinh có vui vẻ trong tiết học không? (Học sinh được trải nghiệm nhiều hoạt động khác nhau, được di chuyển vị trí liên tục nên không nhàm chán (hoạt động thực hành – luyện tập theo trạm), được thi đua thực hiện nhiệm vụ (hoạt động hình thành kiến thức mới).
- ❖ Học sinh có tham gia tích cực vào các hoạt động không? (Học sinh được lựa chọn tham gia các nội dung học tập theo trình tự khác nhau tại trạm học tập theo kế hoạch học tập của nhóm mình, từ đó các bạn say mê, tập trung để hoàn thành các nhiệm vụ học tập).
- ❖ Học sinh có tương tác với nhau trong hoạt động không? (Trong các hoạt động mà giáo viên tổ chức, học sinh đều được thảo luận để tìm ra đáp án, tuy nhiên trong một số nhóm, những bạn học khá và tích cực đã viết nhanh hết các đáp án của câu hỏi mà không thảo luận với các bạn khác, giáo viên đã kịp thời khuyến khích, động viên các bạn trao đổi với nhau trước khi viết các đáp án. Để khắc phục tình trạng này, giáo viên cần thông báo trước về cách thực hiện hoạt động trong nhóm: các bạn phải thảo luận và thống nhất với nhau, chỉ khi nào các thành viên trong nhóm nhất trí thì mới ghi câu trả lời).
- ❖ Các hoạt động có tạo điều kiện cho học sinh được thử nghiệm các phương án/lựa chọn khác nhau không? (Học sinh có nhiều cơ hội để thử nghiệm các phương án, ví dụ trong hoạt động ở trạm 5, học sinh có thể đặt tấm thẻ sai vị trí, tuy nhiên sau đó học sinh sẽ nhanh chóng phát hiện ra điểm bất hợp lý (các bạn khác vẫn cầm thẻ có ghi số bé hơn mà chưa được đặt xuống). Tuy nhiên, trong bài học này có thể thiết kế thêm các hoạt động có nội dung gắn với thực tiễn để học sinh có thêm cơ hội được thử nghiệm, đưa ra nhiều phương án khác nhau).
- ❖ Nội dung hoạt động có ý nghĩa với học sinh không? (Học sinh có cơ hội kết nối kiến thức sẵn có của mình về phép cộng để tiếp cận bảng nhân 5, bên cạnh đó học sinh có cơ hội vận dụng bảng nhân 5 vào tình huống thực tế khi tính số ngày đi học trong 1 tháng).

Bước 4. Áp dụng các bài học SHCM vào bài học hàng ngày

- ❖ Thiết kế lại KHBD minh họa dựa trên các ý kiến đã phân tích.
- ❖ Áp dụng bài học kinh nghiệm cho các bài học tiếp theo, ở cả khâu thiết kế và thực hiện trên lớp.
- ❖ CBQL cần quan sát việc áp dụng của giáo viên trên lớp, chia sẻ quan sát của bản thân với giáo viên, động viên giáo viên áp dụng vào bài học hàng ngày, khuyến khích giáo viên thực hiện ý tưởng mới.

